

Số: /QĐ-DANN>

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2025

**GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC
CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ GIAO THÔNG TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các tài khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, theo hồ sơ điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi của Ban quản lý dự án đầu tư Xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông năm 2025 như sau:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Dự án được giao quản lý	Nguồn hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3 = 4+5	4	5	6
A	DỰ TOÁN THU	30.882.928.493	30.882.928.493	0	
I	Tổng số thu:	30.882.928.493	30.882.928.493	0	
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang (tạm tính)	0	0	0	
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	28.605.287.513	28.605.287.513	0	
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Dự án được giao quản lý	Nguồn hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3 = 4+5	4	5	6
4	Nguồn hợp pháp khác của đơn vị	2.211.640.980	2.211.640.980	0	
5	Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ	66.000.000	66.000.000	0	
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	0	0	0	
III	Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)	30.882.928.493	30.882.928.493	0	
1	Nguồn kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên không giao tự chủ (nếu có)	0	0	0	
2	Nguồn thu được sử dụng trong năm dành cho chi thường xuyên	25.166.928.493	25.166.928.493	0	
3	Nguồn NSNN cấp chi không thường xuyên (nếu có)	0	0	0	
4	Nguồn thu được sử dụng trong năm dành cho chi không thường xuyên (nếu có)	5.650.000.000	5.650.000.000	0	
B	DỰ TOÁN CHI	30.882.928.493	30.882.928.493	0	
I	Chi thường xuyên	25.166.928.493	25.166.928.493	0	
1	Tiền lương	9.008.827.722	9.008.827.722	0	
2	Tiền công	290.804.800	290.804.800	0	
3	Các khoản phụ cấp lương	264.957.000	264.957.000	0	
4	Các khoản trích nộp theo lương	2.058.683.708	2.058.683.708	0	
5	Khen thưởng	120.500.000	120.500.000	0	
6	Phúc lợi tập thể	154.500.000	154.500.000	0	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	543.715.000	543.715.000	0	
8	Mua vật tư văn phòng	744.399.000	744.399.000	0	
9	Thanh toán thông tin, tuyên truyền	262.981.000	262.981.000	0	
10	Hội nghị	72.600.000	72.600.000	0	
11	Thanh toán công tác phí	156.604.000	156.604.000	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Dự án được giao quản lý	Nguồn hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3 = 4+5	4	5	6
12	Thuê mướn	252.370.000	252.370.000	0	
13	Đoàn đi công tác tại nước ngoài	0	0	0	
14	Đoàn vào	50.000.000	50.000.000	0	
15	Sửa chữa thường xuyên tài sản	299.589.000	299.589.000	0	
16	Khác	552.234.000	552.234.000	0	
17	Dự phòng	100.000.000	100.000.000	0	
18	Trích lập quỹ	10.234.163.263	10.234.163.263	0	
II	Nguồn kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên không giao tự chủ, nếu có	0	0	0	
III	Chi không thường xuyên	5.650.000.000	5.650.000.000	0	
1	Chi không thường xuyên từ nguồn NSNN cấp	0	0	0	
1.1	Đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	
1.2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý	0	0	0	
1.3	Sửa chữa tài sản lớn cố định	0	0	0	
1.4	Chi thực hiện tình giảm biên chế	0	0	0	
1.5	Chi khác	0	0	0	
2	Chi không thường xuyên từ Quỹ	<u>5.650.000.000</u>	<u>5.650.000.000</u>	0	
2.1	Đầu tư xây dựng cơ bản			0	
2.2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý	1.600.000.000	1.600.000.000	0	
2.3	Sửa chữa tài sản lớn cố định	50.000.000	50.000.000	0	
2.4	Chi thực hiện tình giảm biên chế	4.000.000.000	4.000.000.000	0	
2.5	Chi khác	0	0	0	

Điều 2. Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng thuộc Ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Kho Bạc KH
- Sở Tài chính KH (VBĐT)
- Lưu: VT, Diệu Na.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Tài